

Luận văn

**ĐỀ TÀI: HOẠT ĐỘNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN TẠI
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT
NAM, THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP.**

Mục lục

LỜI MỞ ĐẦU.....	5
1. Mục tiêu nghiên cứu.	5
2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.	5
3. Kết cấu của đề tài.....	5
CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ.....	5
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ NGHIỆP VỤ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN.....	5
I. Những vấn đề cơ bản về công ty chứng khoán.....	5
1. Khái niệm công ty chứng khoán.....	6
2. Cơ cấu tổ chức của công ty chứng khoán.....	6
3. Vai trò của công ty chứng khoán.....	7
4. Các nghiệp vụ của công ty chứng khoán.....	10
4.1. Các nghiệp vụ chính:	10
4.2. Các nghiệp vụ phụ trợ:.....	11
II. Hình thức phát hành chứng khoán.....	13
1. Phát hành chứng khoán riêng lẻ (Private Placement).....	13
2. Phát hành chứng khoán ra công chúng.....	13
III. Những vấn đề cơ bản về nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán.....	14
1. Khái niệm bảo lãnh phát hành chứng khoán.....	14
2. Các phương thức bảo lãnh phát hành chứng khoán.....	15
2.1. Bảo lãnh với cam kết chắc chắn:	16
Là phương thức bảo lãnh mà theo đó tổ chức bảo lãnh cam kết sẽ mua toàn bộ số chứng khoán phát hành cho dù có phân phối được hết chứng khoán này hay không. Trong hình thức theo “ cam kết chắc chắn”, một nhóm các tổ chức bảo lãnh phát hành hình thành một tổ hợp đặt mua chứng khoán của tổ chức phát hành với giá chiết khấu so với giá chào bán ra công chúng (POP) và bán lại các chứng khoán đó ra	

Tiểu luận : Kinh doanh Chứng khoán.

công chúng theo giá POP. Chênh lệch giữa giá mua chứng khoán của các tổ chức bảo lãnh với giá chào bán ra công chúng được gọi là hoa hồng chiết khấu.....	16
2.2. Bảo lãnh theo phương thức dự phòng.....	16
2.3. Bảo lãnh với cố gắng cao nhất.....	16
3. Các chủ thể tham gia đợt bảo lãnh phát hành chứng khoán.....	17
3.1. Tổ hợp bảo lãnh phát hành	17
3.2. Tổ hợp bảo lãnh chính	17
3.3. Nhóm đại lý phân phối.....	17
4. Quy trình thực hiện đợt bảo lãnh phát hành chứng khoán.....	17
4.1 Phân tích và đánh giá khả năng phát hành	17
4.2 Phối hợp với đơn vị phát hành chuẩn bị hồ sơ đăng kí phát hành	17
4.3 Hỗ trợ đơn vị phát hành và tổ chức chào báo chứng khoán ra công chúng	19
4.4 Bình ổn và điều hòa thị trường	19
5. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán tại công ty chứng khoán.....	20
5.1. Nhân tố bên ngoài.....	20
5.2. Nhân tố bên trong:	21
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM.....	22
I. Tổng quan về tình hình kinh doanh của công ty.....	22
II. Hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán của công ty BSC.....	26
1. Thực trạng hoạt động bảo lãnh phát hành của BSC.....	26
Bảng 3 : Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2006.....	26
2.Đánh giá về hoạt động bảo lãnh phát hành của BSC.....	32
2.1. Những kết quả đạt được	32
2.2. Hạn chế	33
CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM.....	36
1. Định hướng phát triển của BSC trong thời gian tới.....	36
1.1. Định hướng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam.....	36

Tiểu luận : Kinh doanh Chứng khoán.

1.2. Định hướng phát triển của BSC trong thời gian tới.....	36
2. Giải pháp phát triển hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán của BSC	37
2.1. Về chỉ đạo điều hành	37
2.2. Về kinh doanh.....	37
2.3. Về cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ.....	38
2.4. Về công tác tiếp thị	38
3. Một số kiến nghị.....	38
3.1. Kiến nghị với Chính phủ và các bộ liên quan	38
3.2. Kiến nghị với Ủy ban chứng khoán Nhà nước.....	38
3.3. Đối với các trung tâm giao dịch.....	39
KẾT LUẬN.....	40

LỜI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu nghiên cứu.

Đề tài “**Hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán tại Công ty chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, thực trạng và giải pháp**” nghiên cứu một cách tổng quát, hệ thống cơ sở lý luận chung về hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán. Đồng thời đề tài nghiên cứu nhằm đánh giá, nhận định cụ thể về thực trạng hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán, những tồn tại và nguyên nhân, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán tại Công ty chứng khoán Ngân hàng ĐT & PT Việt Nam.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đề tài lấy hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán tại Công ty chứng khoán Ngân hàng ĐT & PT Việt Nam làm đối tượng nghiên cứu.

Phạm vi nghiên cứu giới hạn ở một số vấn đề lý luận, thực tiễn có liên quan trực tiếp đến hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán nói chung và hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán tại Công ty chứng khoán Ngân hàng ĐT & PT VN.

3. Kết cấu của đề tài.

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo phần nội dung của đề tài bao gồm ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về công ty chứng khoán và nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Chương 2 : Thực trạng về hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán tại Công ty chứng khoán Ngân hàng ĐT & PT Việt Nam.

Chương 3 : Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán tại Công ty chứng khoán Ngân hàng ĐT & PT Việt Nam.

CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ NGHIỆP VỤ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN.

I. Những vấn đề cơ bản về công ty chứng khoán

Tiểu luận : Kinh doanh Chứng khoán.

1. Khái niệm công ty chứng khoán.

Công ty chứng khoán là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, có thể đảm nhận một hoặc nhiều trong số nghiệp vụ chính là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Thị trường tài chính được chia thành 2 loại là thị trường tiền tệ (money market) và thị trường vốn (capital market).

* Thị trường tiền tệ là một bộ phận của thị trường tài chính mà tại đó diễn ra các hoạt động giao dịch mua bán các công cụ tài chính ngắn hạn.

* Thị trường vốn cũng là một bộ phận của thị trường tài chính mà tại đó diễn ra các hoạt động giao dịch mua bán của các công cụ tài chính dài hạn. Công cụ tài chính dài hạn là các công cụ tài chính có thời gian đáo hạn từ 1 năm trở lên. Thị trường vốn bao gồm 3 thị trường chính : thị trường thuê mua(leasing market), thị trường tín dụng trung và dài hạn hay còn gọi là thị trường thế chấp (mortgage market) và thị trường chứng khoán (securities market). Trong ba thị trường trên, thì thị trường chứng khoán có vị trí quan trọng nhất trong việc tập trung và huy động vốn tài trợ cho đầu tư phát triển của các doanh nghiệp và của nền kinh tế.

Thị trường chứng khoán là một bộ phận của thị trường vốn mà tại đó các chứng khoán được phát hành và mua bán. Trong đó, chứng khoán là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành. Chứng khoán được thể hiện dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử bao gồm: cổ phiếu (stock), trái phiếu(bond), chứng chỉ quỹ đầu tư, quyền mua cổ phần (right), chứng quyền (warrant), quyền chọn (option), hợp đồng tương lai (future)...

Công ty chứng khoán là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, có thể đảm nhận một hoặc nhiều trong số nghiệp vụ chính là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, và tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. Cơ cấu tổ chức của công ty chứng khoán.

Thứ nhất, chịu ảnh hưởng của thị trường tài chính. TTCK là một bộ phận của thị trường tài chính do đó những biến động của thị trường tài chính nói chung và TTCK nói riêng đều có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động, các dịch vụ và có thể cả

Tiểu luận : Kinh doanh Chứng khoán.

lợi nhuận của các công ty chứng khoán. Thị trường tài chính càng phát triển thì sẽ càng có nhiều cơ hội hơn cho sự phát triển của TTCK và các công ty chứng khoán, các công cụ tài chính, các dịch vụ, sản phẩm hay trình độ chuyên môn của một thị trường tài chính phát triển sẽ là những cơ hội cho sự phát triển của TTCK và các công ty chứng khoán.

Thứ hai, trình độ chuyên môn hoá và phân cấp quản lý. Các bộ phận của một công ty chứng khoán bao giờ cũng hoạt động độc lập với nhau và không phụ thuộc lẫn nhau do các mảng hoạt động của các bộ phận của CTCK là khác nhau như môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn... Do đó mức độ chuyên môn hoá và phân cấp quản lý của các CTCK là rất cao và rõ rệt, các bộ phận có thể tự quyết định hoạt động của mình.

Thứ ba, nhân tố con người giữ vai trò quyết định. Do đặc điểm chuyên môn hoá cao nên con người cần có những khả năng độc lập trong quyết định, công việc. Khả năng làm việc mỗi nhân viên trong công ty là nhân tố rất quan trọng giúp cho sự thành công của CTCK, họ là cầu nối giữa khách hàng và công ty, tìm kiếm khách hàng cho công ty và hiểu được tiềm lực của chính những khách hàng đó do đó góp phần quan trọng cho thành công của công ty.

3. Vai trò của công ty chứng khoán.

Công ty chứng khoán là tác nhân quan trọng thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế nói chung và của TTCK nói riêng. Nhờ các công ty chứng khoán mà các chứng khoán được lưu thông từ nhà phát hành tới các nhà đầu tư qua đó huy động các nguồn vốn nhàn rỗi để sử dụng có hiệu quả. CTCK có vai quan trọng đối với các chủ thể khác nhau trên thị trường chứng khoán.

➤ Đối với tổ chức phát hành:

Các CTCK thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành cho các tổ chức phát hành do đó các CTCK có vai trò rất quan trọng trong việc phát hành cổ phiếu, trái phiếu ra công chúng của các tổ chức phát hành nhằm thực hiện mục tiêu là huy động vốn thông qua đợt phát hành các chứng khoán ra công chúng. Ngoài ra các công ty chứng khoán còn hỗ trợ chuyên môn thông qua tư vấn phát hành cho các tổ chức phát hành, cung cấp cho doanh nghiệp các giải pháp tổng hợp về vấn đề tài

Tiểu luận : Kinh doanh Chứng khoán.

chính, cơ cấu tổ chức công ty, lập và đánh giá dự án, quản lý tài sản và định hướng đầu tư...

➤ Đối với các nhà đầu tư:

Thông qua các hoạt động như môi giới, tư vấn đầu tư, quản lý danh mục đầu tư... CTCK có vai trò làm giảm chi phí và thời gian giao dịch, do đó nâng cao hiệu quả các khoản đầu tư. Các công ty chứng khoán là công ty chuyên nghiệp trong việc thu thập và xử lý thông tin vì thế sẽ chính xác hơn nếu như các CTCK đánh giá các khoản đầu tư của khách hàng, và tư vấn cho khách hàng về định hướng đầu tư của họ. TTCK là một thị trường thường xuyên biến động về giá cả cũng như mức độ rủi ro cao vì thế với một hoạt động chuyên nghiệp các CTCK sẽ giúp cho hoạt động của TTCK trở nên hiệu quả và ổn định hơn, giúp cho các nhà đầu tư xác định đúng giá trị của các chứng khoán. Đồng thời qua hoạt động tư vấn các CTCK trở thành một kênh thông tin có hiệu quả đối với các nhà đầu tư như thông tin về giá cả của các chứng khoán, thông tin thị trường, chính sách kinh tế xã hội... một cách chính xác và kịp thời tới các nhà đầu tư. Qua việc lưu ký và đăng ký chứng khoán các công ty chứng khoán có vai trò quản lý chứng khoán hộ khách hàng do đó sẽ dễ dàng trách được các rủi ro về mất hay hỏng chứng khoán, rủi ro về chứng khoán không còn giá trị lưu hành... Nhờ đó kịp thời đưa ra các quyết định xử lý, đảm bảo quyền lợi của khách hàng.

➤ Đối với thị trường chứng khoán.

Góp phần tạo lập giá cả, điều tiết thị trường. Giá cả chứng khoán là do thị trường quyết định, tuy nhiên để đưa ra mức giá cuối cùng người mua và người bán phải thông qua các công ty chứng khoán vì họ không được tham gia trực tiếp vào quá trình mua bán. Với việc cung cấp cơ chế giá cả, CTCK góp phần đưa giá chứng khoán phản ánh đúng cung cầu của thị trường. Ngoài ra, CTCK còn thực hiện vai trò ổn định thị trường. Vai trò này xuất phát từ nghiệp vụ tự doanh, qua nghiệp vụ này các công ty chứng khoán nắm giữ một tỷ lệ nhất định các chứng khoán qua đó góp phần bình ổn thị trường. Bằng hoạt động bảo lãnh phát hành các CTCK tạo ra hàng hoá cho và tạo ra tính hấp dẫn của hàng hoá cho thị trường, các tổ chức phát hành chứng khoán thông qua hoạt động bảo lãnh của các công ty chứng khoán

Tiểu luận : Kinh doanh Chứng khoán.

thì chứng khoán phát hành sẽ có uy tín hơn trên thị trường và sẽ dễ dàng giao dịch trên thị trường, đồng thời giá của chứng khoán cũng sẽ được các CTCK xác định một cách chính xác, phù hợp với tổ chức phát hành góp phần bình ổn giá chứng khoán trong giai đoạn đầu. Điều này giúp cho chứng khoán của các tổ chức phát hành phát hành thông qua CTCK sẽ được tín nhiệm hơn góp phần làm tăng tính thanh khoản của các chứng khoán phát hành trên thị trường sơ cấp. Bên cạnh đó, hoạt động môi giới và tư vấn của các công ty chứng khoán trên thị trường chứng khoán thứ cấp tạo nên tính thanh khoản cho các chứng khoán.

Các chứng khoán có tính thanh khoản càng cao càng hấp dẫn được công chúng đầu tư hơn từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp phát hành chứng khoán trên thị trường.

➤ Đối với cơ quan quản lý thị trường.

Các cơ quan quản lý thị trường có mục tiêu là quản lý và bình ổn thị trường giúp cho thị trường hoạt động một cách có hiệu quả nhất và trong mục tiêu đó các công ty chứng khoán có vai trò rất quan trọng là cung cấp các thông tin cho các cơ quan quản lý để họ thực hiện tốt mục tiêu đó. Các công ty chứng khoán thực hiện được vai trò này là vì các CTCK là công ty hoạt động chuyên nghiệp trên thị trường nên các thông tin mà họ có được là các thông tin nhanh nhất và chính xác nhất vì họ vừa là người bảo lãnh phát hành vừa là người phát hành chứng khoán ra công chúng thông qua các hoạt động bảo lãnh và đại lý bảo lãnh phát hành, vừa là trung tâm mua và bán các chứng khoán do đó các thông tin phải được công khai trên thị trường dưới sự giám sát của các nhà quản lý thị trường. Việc công khai các thông tin vừa là quy định của hệ thống pháp luật vừa là nguyên tắc nghề nghiệp của các CTCK vì các công ty chứng khoán cần phải minh bạch trong hoạt động của mình. Nhờ các thông tin này mà các cơ quan quản lý thị trường có thể kiểm soát và chống các hiện tượng thao túng là lũng đoạn thị trường.

Tóm lại, vai trò của các CTCK có vai trò vô cùng quan trọng trên thị trường chứng khoán, không chỉ góp phần tạo ra hàng hoá và tính hấp dẫn của hàng hoá trên thị trường mà còn là nhân tố quan trọng giúp cho thị trường ổn định và phát triển. Tạo ra lợi ích kinh tế cho toàn xã hội thông qua việc làm giảm chi phí giao dịch, tạo ra

Tiểu luận : Kinh doanh Chứng khoán.

nguồn vốn lớn cho toàn nền kinh tế và thị trường thúc đẩy các luồng tiền nhân rồi đi vào hoạt động đầu tư cho sự phát triển của nền kinh tế.

4. Các nghiệp vụ của công ty chứng khoán.

4.1. Các nghiệp vụ chính:

➤ **Nghiệp vụ môi giới chứng khoán:**

Môi giới chứng khoán là hoạt động trung gian hoặc đại diện mua, bán chứng khoán cho khách hàng để hưởng hoa hồng. Theo đó công ty chứng khoán đại diện cho khách hàng tiến hành giao dịch thông qua cơ chế giao dịch tại SGDCK hoặc thị trường OTC mà chính khách hàng phải chịu trách nhiệm đối với kết quả giao dịch của mình.

➤ **Nghiệp vụ bảo lãnh phát hành:**

Để thực hiện thành công các đợt phát hành chứng khoán để huy động vốn tổ chức phát hành phải cần đến các công ty chứng khoán tư vấn cho đợt phát hành và thực hiện bảo lãnh phát hành, phân phối chứng khoán ra công chúng. Đây chính là nghiệp vụ bảo lãnh phát hành của các công ty chứng khoán và là nghiệp vụ chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng doanh thu của CTCK.

Như vậy, nghiệp vụ bảo lãnh phát hành là việc CTCK có chức năng bảo lãnh giúp tổ chức phát hành thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán, tổ chức việc phân phối chứng khoán và giúp bình ổn giá chứng khoán trong giai đoạn đầu sau khi phát hành. Khi một tổ chức muốn phát hành chứng khoán tổ chức đó gửi yêu cầu bảo lãnh phát hành đến công ty chứng khoán. CTCK có thể sẽ ký hợp đồng tư vấn quản lý để tư vấn cho tổ chức phát hành về loại chứng khoán cần phát hành, số lượng chứng khoán phát hành, định giá chứng khoán và phương thức phân phối chứng khoán đến các nhà đầu tư thích hợp.

➤ **Hoạt động tự doanh chứng khoán:**

Là việc công ty chứng khoán tự tiến hành các giao dịch mua, bán chứng khoán cho chính mình. Hoạt động này được thực hiện thông qua cơ chế giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán hoặc thị trường OTC, nghiệp vụ này hoạt động song hành với nghiệp vụ môi giới, vừa phục vụ lệnh của khách hàng vừa phục vụ cho chính mình. Vì vậy trong hoạt động có thể dẫn đến xung đột lợi ích giữa thực hiện